|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nk Tiết: 19 & 20**  **Tuần: 28** | **LUYỆN TẬP CHUNG**  ***(BÀI 24, 25, 26)***  ***- Thời gian thực hiện: 2 tiết -*** | **Soạn:** 16/08/2022  **Giảng:** 17/08/2022 |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**Củng cố lại các kiến thức:

***-*** Khái niệm đa thức một biến và các thuật ngữ: hạng tử, hệ số và bậc của hạng tử, bậc của đa thức, hệ số cao nhất và hệ số tự do của một đa thức.

- Nâng cao kĩ năng cộng, trừ đa thức, biến đổi một biểu thức đại số đã cho thành một đa thức.

- Tìm hiểu thêm ý nghĩa của các biểu thức đại số (đa thức một biến) trong một số bài toán thực tế.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***- Năng lực riêng:***

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

+ Nắm được khái niệm biểu thức đại số, đơn thức, đa thức một biến. Tính giá trị của một biểu thức đại số.

+ Vận dụng thực hiện các phép tính cộng, trừ đa thức một biến, biến đổi một biểu thức đại số đã cho thành một đa thức.

**3. Phẩm chất:**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2. Đối với HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học về: Biểu thức đại số. Đa thức một biến. Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV nêu câu hỏi: “Thế nào là biểu thức đại số. Nêu cách tính giá trị của biểu thức đại số?”.

- HS: + Biểu thức chỉ chứa số hoặc chỉ chứa chữ hoặc chứa cả số và chữ gọi là biểu thức đại số.

+ Muốn tính giá trị của một biểu thức đại số tại những giá trị cho trước của các biến, ta thay giá trị đã cho của mỗi biến vào biểu thức rồi thực hiện các phép tính.

- GV nêu câu hỏi: “Thế nào là đa thức một biến?”.

- HS: Đa thức một biến (gọi tắt là đa thức) là tổng của những đơn thức của cùng một biến.

- GV nêu nhanh cộng, trừ hai đa thức một biến (Bỏ dấu ngoặc, nhóm các hạng tử cùng bậc và thu gọn).

GV chốt lại kiến thức, dẫn dắt bài luyện tập.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt lại kiến thức.

**Bài: Luyện tập chung.**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phân tích Ví dụ 1 và Ví dụ 2**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được biểu thức đại số. Nêu cách tính giá trị của biểu thức đại số.

- HS hiểu được hệ số cao nhất, hệ số tự do, xác định được nghiệm của đa thức và biết cách tính cộng, trừ hai đa thức một biến.

**b) Nội dung:**

**-** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung ví dụ Tìm đa thức tổng và tính giá trị của biểu thức đại số. Xác định hệ số cao nhất, hệ số tự do, xác định được nghiệm của đa thức và biết cách tính cộng, trừ hai đa thức một biến.

**c) Sản phẩm:**

**-** HS biết cách tính hợp lí tìm đa thức tổng và tính giá trị của biểu thức đại số. Xác định hệ số cao nhất, hệ số tự do, xác định được nghiệm của đa thức và biết tính cộng hai đa thức một biến, biết cách trình bày bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung - Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc Ví dụ 1, Ví dụ 2/34 (SGK).  - GV hướng dẫn lại cách tính, cách trình bày bài.  Có thể yêu cầu HS nhắc lại:  - GV chú ý cho HS ở Ví dụ 1, hướng dẫn  + Tìm đa thức tổng T(x)  + Tính giá trị của đa thức T(x) tại x = 30 000.  - GV nêu câu hỏi về Ví dụ 2:  + Tính tổng H(x) = F + G.  + Xác định hệ số cao nhất, hệ số tự do của H(x)  + Tính giá trị của đa thức và xác định được nghiệm của đa thức H(x).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc bài, suy nghĩ câu trả lời, thảo luận nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi về: tìm đa thức tổng và tính giá trị của biểu thức đại số, xác định hệ số cao nhất, hệ số tự do, xác định được nghiệm của đa thức và biết cách tính cộng, trừ hai đa thức một biến.  - Các HS chú ý lắng nghe.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về câu trả lời của HS, chốt lại kiến thức. | **Ví dụ 1/34 (SGK)**  **Ví dụ 2/34 (SGK)** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức

- Thu gọn và sắp xếp các hạng tử của đa thức.

- Tìm hệ số cao nhất, hệ số tự do và bậc của đa thức.

- Thực hiện tính cộng, trừ hai đa thức một biến, xác định được nghiệm của đa thức.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức để thu gọn và sắp xếp các hạng tử của đa thức. Tìm hệ số cao nhất, hệ số tự do và bậc của đa thức. Thực hiện tính cộng, trừ hai đa thức một biến, xác định được nghiệm của đa thức tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được các bài tập liên quan đến kiến thức các phép tính cộng, trừ đa thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS:

- Thu gọn và sắp xếp các hạng tử của đa thức. Tìm hệ số cao nhất, hệ số tự do và bậc của đa thức. Thực hiện tính cộng, trừ hai đa thức một biến, xác định được nghiệm của đa thức.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi làm vào phiếu bài tập các bài **BT 7.18; BT 7.21/35 (SGK).**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Với các bài tập GV mời một bạn trong nhóm trình bày, giải thích cách làm.

Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương.

**Kết quả:**

**Bài 7.18/ 35**

1. A = 2x6- 3x5- 4x3 + 0,1x2- 3x + 8.
2. Hệ số cao nhất là 2, hệ số tự do là 8 và hệ số của x2 là 0,1.

**Tiết 2**

**Bài 7.21/ 35**

1. P + Q = -x3 + 6x2 + 4x;

P – Q = -10x4 + 7x3 + 8x2 – 2x – 6.

1. Tại x = 1 thì P + Q = 9; P – Q = -3;

Tại x = -1 thì P + Q = 3; P – Q = -13.

1. x = 0 là nghiệm của đa thức P + Q.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh áp dụng các kiến thức vào giải quyết các bài toán.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm và thực hiện bài tập vận dụng.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời và giải thích được các câu trắc nghiệm, giải được bài tập các phép tính về đa thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS tham gia trò chơi, trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 hoàn thành bài tập **Bài 7.19; 7.22/35 (SGK)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tự phân công nhóm trưởng, hợp tác thảo luận đưa ra ý kiến.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**\* Câu hỏi trắc nghiệm:**

*(GV gọi HS nhanh nhất trả lời, giải thích kết quả).*

**Câu 1.** Giá trị của biểu thức 3*x2y* + 3*y2x* tại *x* = -2 và *y* = -1 là

**A.** -18. **B.** -9. **C.** 6. **D.** 9.

**Câu 2.** Trong các biểu thức sau, biểu thức nào gọi là đơn thức?

**A.** 2x – 3.  **B.** 4x + x2. **C.** 7(x + 1) . **D.** 4x2. **Câu 3.** Đơn thức nào dưới đây không có bậc?

**A.** 2022. **B.** 0. **C.** 3x. **D.** x.

**Câu 4.** Hệ số của đơn thức -3,1x3 là

**A.** 3,1. **B**. -3. **C.** -3,1. **D.** 3.

**Câu 5.** Khi nhân một đơn thức bậc hai với một đơn thức bậc ba thì ta được một đơn thức bậc

**A.** 5. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 6.

**Câu 6.** Thu gọn đa thức: 7x3 + 5x2 – 4x3 - 12 được kết quả là

**A.** 8x3 - 12. **B.** 3x3+ 5x2 - 12. **C.** 8x2 - 12. **D.** 3x3 - 5x2 - 12.

**Câu 7.** Bậc của đa thức  là

**A.** 8. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 8.** Cho đa thức P(x) =. Hệ số cao nhất và hệ số tự do của P(x) lần lượt là

**A.** 5 và -4. **B.** – 4 và 5. **C.** 0 và 5. **D.** 5 và 0.

**Câu 9.** Cho đa thức G(x) = - x2 + 2x + 1. Giá trị của G(-1) bằng

**A.** 4. **B.** - 4. **C.** 1. **D.** -2.

**Câu 10.** Giá trị x = 2 là nghiệm của đa thức

**A. B. C.** ** D.**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu hỏi trắc nghiệm: HS trả lời nhanh, giải thích, các HS chú ý lắng nghe sửa lỗi sai.

- Bài tập: đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, đưa ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- HS hợp tác thảo luận đưa ra ý kiến.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Đáp án trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **A** | **D** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **D** | **D** | **B** |

**Bài 7.19/35 (SGK)**

Theo đề bài suy ra chiều cao, chiều rộng và chiều dài của bể lần lượt là x, 2x và 3x (mét)

Số mét khối cần bơm để đầy bể là: 6x3- 0,7 (m3). Đa thức 6x3- 0,7 có bậc 3.

**Bài 7.22/35 (SGK)**

1. Sau giờ xe du lịch đi được 85x (km). Vậy = 85x.

Xe khách đi trước 25 phút (= giờ) nên đi được 60 = 60 + 25 (km).

Vậy = 60x+25.

b) Ta có

Do nên là nghiệm của .

*Ý nghĩa:* Sau 1 giờ thì xe du lịch đuổi kịp xe khách.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**- Hướng dẫn Bài 7.20/35 (SGK)**

**Ta có công thức: T(x) = 1,8 x + 32. VD: 00C tương ứng với T(0) = 32(0F)**

Muốn tính bao nhiêu độ F ra độ C thì chúng ta dùng công thức: **x = (T(x) – 32 ) / 1,8**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp.

- Chuẩn bị bài mới “Phép nhân đa thức một biến”.